TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Nhân;

Bà Vi Thị Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án, người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T; điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ; đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Ích, con bà Nông Thị L; vợ: Hoàng Thị H; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 06 tháng tù (đã được xóa án tích). Ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 09 tháng tù (đã được xóa án tích). Ngày 25/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

năm 2015, xử phạt 03 năm tù. Ngày 18/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 25 tháng 12 năm 2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T:*

Bà Hoàng Thị Thương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/12/2022, Lương Văn T đang ở nhà thì Lý Văn Q gọi điện thoại cho Lương Văn T để hỏi mua 01 gói ma túy Heoroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Lương Văn T đồng ý và hẹn Lý Văn Q ra gốc đa gần nhà văn hóa thôn K, xã B để giao dịch. Sau đó Lý Văn Q đi xe mô tô đến đưa cho Lương Văn T 100.000 đồng, Lương Văn T nhận tiền và đưa cho Lý Văn Q 01 (một) gói ma túy. Sau khi giao dịch xong Lý Văn Q cầm ma túy rồi lái xe đi đâu không rõ, Lương Văn T cầm tiền và đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, thì Công an huyện Chi Lăng đến nhà Lương Văn T, qua kiểm tra người Lương Văn T phát hiện 03 gói chất bột màu trắng và số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó Công an huyện Chi Lăng tiến hành lập biên bản sự việc. Qúa trình lập biên bản Lương Văn T đã tự nguyện giao nộp: 02 (hai) túi nilon bên trong chứa chất bột và cục bột màu trắng; 01 khẩu súng dài 128cm, có báng gỗ màu nâu, lấy từ trong tủ quần áo ngoài phòng khách nhà Lương Văn T.

Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn T tại thôn K (nay là thôn C), xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Qua khám xét phát hiện tại tủ quần áo ở giữa nhà đối diện cửa chính: 22 (hai mươi hai) viên đạn có kích thước chiều dài 3,5cm, đường kính 01cm; 14 (mười bốn) viên đạn có kích thước chiều dài 5,5cm, đường kính 01cm; 01 (một) viên đạn có kích thước chiều dài 7,5cm, đường kính 1,5cm; 04 (bốn) viên đạn ghém cỡ 12 (các viên đạn này đã bắn, không còn nguyên vẹn), cùng nhiều đồ vật liên quan.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ, niêm phong toàn bộ đồ vật liên quan và đưa về trụ sở để làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra Lương Văn T khai nhận khẩu súng và số đạn do Cơ quan Công an tạm giữ là của ông Lương Văn L (ông nội của Lương Văn T, đã chết năm 1999) để lại. Sau khi ông Lương Văn L chết, Lương Văn T dọn nhà thấy khẩu súng và số đạn trên để dưới gầm giường của ông L, Lương Văn T đã cất vào trong tủ quần áo để ở giữa nhà, với mục đích giữ làm kỷ niệm, tủ quần áo do một mình Lương Văn T sử dụng và có chìa khóa riêng. Từ khi cất dấu đến khi bị thu giữ Lương Văn T chưa mang khẩu súng và số đạn đó ra sử dụng, Lương Văn T không cho ai biết việc cất giữ súng, đạn đó.

Tại Bản kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- 01 (một) khẩu súng dài 128cm, có báng gỗ màu nâu, nòng và thân súng bằng kim loại gửi giám định là súng tự chế bắn loại đạn ghém cỡ 12 (thuộc danh mục súng săn), không phải vũ khí quân dụng (theo Khoản 3, Điều 3 Luật số 14/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ). Hiện tại, khẩu súng còn sử dụng để bắn được;

- 22 (hai mươi hai) viên đạn có kích thước chiều dài 3,5cm, đường kính 01 cm gửi giám định đều là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 25mm;

- 14 (mười bốn) viên đạn có kích thước chiều dài 5,5cm, đường kính 01cm gửi giám định đều là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 39mm;

- 01 (một) viên đạn có kích thước chiều dài 7,5cm, đường kính 1,5cm gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 54mm.

- 04 (bốn) khối trụ làm bằng kim loại, bên ngoài bọc nhựa có kích thước 6,5cm x 02cm, gửi giám định đều là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng. Tuy nhiên, các viên đạn này đã bắn, không còn nguyên vẹn.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố: Bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dung, theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T đã khai rõ toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lương Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tổng hợp hình phạt của 02 bản án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy:

- 22 (hai mươi hai) viên đạn cỡ 7,62mm x 25mm;

- 14 (mười bốn) viên đạn cỡ 7,62mm x 39mm;

- 01 (một) viên đạn cỡ 7,62mm x 54mm.

Về án phí; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

Phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội

đồng xét xử cân nhắc điều kiện, khả năng nhận thức của bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức có phần hạn chế; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ở mức thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần đối đáp Kiểm sát viên cho rằng bị cáo Lương Văn T có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần, mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, không có căn cứ xem xét mức án thấp hơn.

Bị cáo Lương Văn T không có ý kiến tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét ngày 25/12/2022 của Công an huyện Chi Lăng; phù hợp với kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 15 giờ ngày 25/12/2022, tại thôn K (nay là thôn C), xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phát hiện Lương Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 37 viên đạn quân dụng.

[3] Về nguồn gốc 37 viên đạn, xác định theo lời khai của bị cáo Lương Văn T, số đạn trên là của ông Lương Văn L (ông nội Lương Văn T, đã chết năm 1999) để lại. Khi dọn nhà Lương Văn T thấy số đạn trên để dưới gầm giường của ông L, Lương Văn T đã cất vào trong tủ quần áo để ở giữa nhà, với mục đích giữ làm kỷ niệm, Lương Văn T chưa mang ra sử dụng và không cho ai biết việc cất giữ số đạn đó.

[4] Bị cáo Lương Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng với lỗi cố ý là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo Lương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự,nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất mức độ, của hành vi như đã phân tích ở phần trên, cũng cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho tương xứng, cụ thể: Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn T đã từng bị xét xử nhiều lần, bị cáo có nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bi cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 25 tháng 4 năm 2023 Lương Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 26/2023/HS-ST, Lương Văn T bị xử phạt 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 25 tháng 12 năm 2022. Tính đến ngày xét xử vụ án này bản án nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, cần tổng hợp hình phạt của 02 bản án, thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 22 (hai mươi hai) viên đạn có kích thước chiều dài 3,5cm, đường kính 01cm, cỡ 7,62mm x 25mm; 14 (mười bốn) viên đạn có kích thước chiều dài 5,5cm, đường kính 01cm, cỡ 7,62mm x 39mm; 01 (một) viên đạn có kích thước chiều dài 7,5cm, đường kính 1,5cm cỡ 7,62mm x 54mm. Vì là vũ khí quân dụng nhưng không còn giá trị sử dụng. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn (cơ quan hiện đang lưu giữ tại kho các vật chứng) phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn thực hiện việc bàn giao, tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật.

[10] Cáo trạng số 50/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, truy tố bị cáo Lương Văn T theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như đã nêu ở phần trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ. Bị cáo đề

nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các tình tiết đã phân tích ở phần trên đều được chấp nhận. Người bào chữa đề nghị xử phạt ở mức thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[11] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lương Văn T đã được xử lý tại Bản án số 26/2023/HS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng. Về hành vi tàng trữ 01 khẩu súng tự chế bắn loại đạn ghém cỡ 12 thuộc danh mục súng săn và 04 (bốn) viên đạn ghém cỡ 12 (không phải đạn quân dụng) của Lương Văn T, ngày 22/3/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[12] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 38, 50 và điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù tại Bản án số 26/2023/HS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, buộc Lương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt chung tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 22 (hai mươi hai) viên đạn có kích thước chiều dài 3,5cm, đường kính 01cm, cỡ 7,62mm x 25mm;

- 14 (mười bốn) viên đạn có kích thước chiều dài 5,5cm, đường kính 01cm, cỡ 7,62mm x 39mm;

- 01 (một) viên đạn có kích thước chiều dài 7,5cm, đường kính 1,5cm cỡ 7,62mm x 54mm.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn thực hiện việc bàn giao, tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Thế Khuynh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nhân **Vi Thị Ngọc Ánh** **Hoàng Thế Khuynh**